

CHÍNH PHỦ
Số: 28/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 1995

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ban hành ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng ngày 29 tháng 8 năm 1994;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Những người hưởng ưu đãi quy định tại Điều 1 của Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng được gọi tắt là người có công với cách mạng.

Điều 2. Chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng phù hợp với tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của đất nước qua từng thời kỳ; phù hợp với luật pháp và chính sách chung của Nhà nước; với tính chất, đặc điểm của lực lượng vũ trang nhân dân; với đời sống của công chức Nhà nước và nhân dân; phù hợp với công lao và hoàn cảnh của người hưởng chế độ.

Điều 3. Hàng năm, ngoài phần ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng, Nhà nước còn giành một phần kinh phí trong quỹ quốc gia về

giải quyết việc làm, về xoá đói giảm nghèo... để người có công với cách mạng vay, tạo việc làm, ổn định đời sống.

Điều 4.

1. Đối với người đủ điều kiện được xác nhận hai đối tượng trở lên theo Điều 1 của Pháp lệnh thì được hưởng các chế độ trợ cấp, phụ cấp (nếu có) đối với từng đối tượng, nhưng về các chế độ ưu đãi khác thì chỉ hưởng chế độ cao hơn quy định tại Nghị định này.

2. Người có công với cách mạng quy định tại Điều 1 của Pháp lệnh đồng thời là người hưởng lương, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì khi chết, quỹ bảo hiểm xã hội đài thọ khoản tiền lễ tang, chôn cất và tiền tuất; trường hợp thân nhân hưởng tiền tuất theo chế độ bảo hiểm xã hội mà thấp hơn tiền tuất quy định tại Nghị định này thì chỉ hưởng tiền tuất cao hơn do ngân sách Nhà nước đài thọ.

3. Những bệnh binh, công nhân, viên chức nghỉ việc hưởng chế độ mất sức lao động nhưng lại là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh hoặc những thương binh đã được xác định cả vết thương do tai nạn lao động từ trước ngày 1 tháng 1 năm 1995 thì tạm thời vẫn thuộc đối tượng đã được xác nhận trước ngày ban hành Nghị định này.

Điều 5. Nghiêm cấm việc sử dụng các nguồn kinh phí giành để chăm sóc người có công với cách mạng vào mục đích khác.

CHƯƠNG II

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN XÁC NHẬN

NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

MỤC I

ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG

TÁM NĂM 1945

Điều 6. Người có công với cách mạng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 quy định tại Điều 5 của Pháp lệnh do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra quyết định công nhận được Nhà nước ưu đãi:

1. Trợ cấp hàng tháng mức 120.000 đồng (đối với cán bộ thoát ly và không thoát ly).
2. Ngoài trợ cấp hàng tháng trên đây:

a) Người hoạt động cách mạng thoát ly đang hưởng lương hoặc lương hưu, được phụ cấp hàng tháng tính theo thời gian hoạt động trước cách mạng, cứ mỗi năm được phụ cấp mức 30.000 đồng.

b) Người hoạt động cách mạng không thoát ly, không có lương hoặc lương hưu, nếu hoạt động cách mạng từ 1935 trở về trước thì được phụ cấp hàng tháng mức 200.000 đồng, nếu hoạt động cách mạng từ 1936 đến trước cách mạng tháng Tám năm 1945 thì được phụ cấp hàng tháng mức 150.000 đồng.

3. Được cấp tiền để mua báo nhân dân hàng ngày; được tổ chức sinh hoạt văn hoá, tinh thần phù hợp.

4. Khi người hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 chết, người tổ chức mai táng được cấp khoản tiền lễ tang, chôn cất mức 960.000 đồng; cha mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con đẻ bị tật nguyền bẩm sinh hoặc bị tàn tật nặng từ nhỏ, được hưởng tiền tuất hàng tháng mức 72.000 đồng/người, nếu sống cô đơn thì được hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng mức 240.000 đồng/người.

Chế độ tiền tuất hàng tháng và trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng quy định tại Điều này áp dụng cả đối với người đã được công nhận là cán bộ hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 chết trước ngày 1 tháng 1 năm 1995.

Điều 7. Người hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hưởng chế độ ưu đãi quy định tại Điều 5 của Pháp lệnh thì không hưởng ưu đãi theo Điều 6 của Pháp lệnh.

Điều 8. Người đứng đầu tổ chức quần chúng cách mạng cấp xã quy định tại Điều 6 của Pháp lệnh là người đứng đầu các Hội cứu quốc (Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Quân nhân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc) và các tổ chức trong Mặt trận Việt minh.

Điều 9. Cơ sở để xét, quyết định công nhận người hoạt động cách mạng quy định tại Điều 6 của Pháp lệnh như sau:

1. Đối với cán bộ thoát ly được căn cứ lý lịch kê khai từ năm 1960 về trước. Nếu lý lịch khai năm 1960 mà cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu để thất lạc, có xác nhận, thì được hưởng lý lịch khai trong "Cuộc vận động bảo vệ Đảng" ngay sau đó (từ 1969 trở về trước).

Trường hợp người hoạt động cách mạng liên tục ở các chiến trường B, K, C từ năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 thì căn cứ vào lý lịch năm 1975 hoặc năm 1976.

2. Đối với cán bộ không thoát ly, chỉ hoạt động ở cơ sở thì phải được chứng nhận của hai người cùng hoạt động đã được công nhận là cán bộ hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phải được Hội nghị cán bộ lão thành ở địa phương thừa nhận.

3. Cán bộ thoát ly và không thoát ly hoạt động cách mạng tại địa phương thuộc cấp uỷ và chính quyền tại địa phương quản lý phải được Tỉnh uỷ, Thành uỷ xác nhận.

4. Cán bộ thoát ly thuộc Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương quản lý phải được Ban đảng, đảng đoàn, Ban cán sự đảng của Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương xác nhận.

5. Căn cứ kết quả xác nhận của Tỉnh uỷ, Thành uỷ và các Ban đảng, đảng đoàn, Ban cán sự đảng của Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương nói tại Khoản 3, 4 trên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi người hoạt động cách mạng đang cư trú trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố ra quyết định công nhận và hưởng chế độ ưu đãi. Riêng cán bộ thuộc quân đội nhân dân, công an nhân dân đang tại ngũ do Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ xem xét và quyết định việc hưởng chế độ ưu đãi.

Điều 10. Người hoạt động cách mạng quy định tại Điều 6 của Pháp lệnh được phụ cấp "tiền khởi nghĩa" hàng tháng mức 50.000 đồng (kể cả cán bộ thoát ly và không thoát ly, chỉ hoạt động ở xã, phường) và được hưởng từ ngày 1 tháng 1 năm 1995.

MỤC II

ĐỐI VỚI LIỆT SĨ VÀ GIA ĐÌNH LIỆT SĨ

Điều 11. Liệt sĩ quy định tại Điều 7 của Pháp lệnh là người đã hy sinh thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Chiến đấu với địch hoặc trực tiếp phục vụ chiến đấu;
2. Trực tiếp đấu tranh chính trị, đấu tranh binh vận với địch;
3. Hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tra tấn không chịu khuất phục, kiên quyết đấu tranh, thực hiện chủ trương vượt tù, vượt ngục mà hy sinh.
4. Làm nghĩa vụ quốc tế;
5. Đấu tranh chống các loại tội phạm;

6. Dũng cảm làm những công việc cấp bách phục vụ quốc phòng và an ninh; dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân;
7. Chết do ốm đau, tai nạn khi đang làm nhiệm vụ phục vụ quốc phòng và an ninh ở những vùng đặc biệt khó khăn, gian khổ (nơi có phụ cấp lương đặc biệt mức 100%);
8. Thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh bị chết do vết thương tái phát, được y tế cơ sở hoặc bệnh viện nơi điều trị xác nhận và được chính quyền địa phương hoặc đơn vị quản lý nhận xét là xứng đáng.

Điều 12.

1. Đơn vị, cơ quan, chính quyền địa phương... nơi có người hy sinh có trách nhiệm tổ chức việc chôn cất, giữ gìn phần mộ, lập sơ đồ mộ chí; lập hồ sơ xác nhận liệt sĩ chuyển đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố nơi thân nhân của liệt sĩ cư trú.

Hồ sơ liệt sĩ gồm: giấy báo tử, biên bản xảy ra sự việc (đối với trường hợp người hy sinh vì làm công việc cấp bách phục vụ quốc phòng, an ninh, những trường hợp thương binh chết do vết thương cũ tái phát, trường hợp người hy sinh vì chống tội phạm).

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể nội dung hồ sơ và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan quy định cấp có thẩm quyền ký giấy báo tử.

Trong trường hợp liệt sĩ còn di vật, tài sản riêng thì đơn vị, cơ quan, chính quyền địa phương nơi có người hy sinh phải lập biên bản, tổ chức bàn giao trực tiếp đến gia đình liệt sĩ.

Điều 13.

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ hồ sơ liệt sĩ, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức lễ báo tử tại gia đình liệt sĩ, cùng gia đình lập tờ khai tình hình thân nhân liệt sĩ; ra quyết định cấp "giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ", thực hiện chế độ trợ cấp mà gia đình được hưởng, đồng thời gửi hồ sơ về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giúp Chính phủ kiểm tra việc xác nhận liệt sĩ, trình Thủ tướng Chính phủ cấp "Bằng Tổ quốc ghi công" và tổ chức lưu giữ từng hồ sơ liệt sĩ.

Điều 14.

1. Chi phí lễ tang, chôn cất được ấn định mức 960.000 đồng.

2. Chi phí tổ chức lễ báo tử được ấn định mức 240.000 đồng/người.